



jiào xǐng fú wù

叫醒服务

noun · wake-up call service

Example Sentence

wǒ xū yào míng tiān zǎo shàng liù diǎn de jiào xǐng fú wù
我需要明天早上六点的叫醒服务。

I need a wake-up call at six tomorrow morning.

Trace each character, then write the word on your own.

叫	叫	叫	叫	叫	叫	叫	叫				
醒	醒	醒	醒	醒	醒	醒	醒	醒	醒	醒	醒
醒	醒	醒	醒	醒	醒	醒	醒				
服	服	服	服	服	服	服	服	服	服	服	服
务	务	务	务	务	务	务	务				